TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2018/HSPT
Ngày: 15/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Sơn;

Bà Trần Thị Thu Hiền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 273/2018/TLPT-HS, ngày 30/3/2018, do có kháng cáo của bị cáo Lừ Việt Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3242/2018/QĐXXPT-HS ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lừ Việt Đ, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 1, phường Chiềng S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Thái; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 31-QĐ/UBKTHU ngày 06/02/2017 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Sơn La; con ông Lừ Văn C và bà Hà Thị L (đều đã chết); có vợ là Ngần Thị H và 01 con sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2017 đến ngày 25/5/2017 được tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Minh H thuộc Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lừ Việt Đ nguyên là cán bộ Công an tỉnh Sơn La, nghỉ hưu tháng 6/2016. Trong thời gian từ tháng 5/2014 đến tháng 12/2015, do gặp khó khăn về kinh tế, Đ đã đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật như: Đ hiện đang công tác trong ngành Công an có mối quan hệ rộng, có người quen làm ở Bộ Công an nên có thể nhờ xin đi nghĩa vụ, đi học, đi làm trong ngành Công an cho những người có nhu cầu. Lừ Việt Đ đã nhận hồ sơ và tiền của 11 trường hợp có nhu cầu xin việc, xin đi học nhưng Đ không thực hiện như đã cam kết mà chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân cụ thể như sau:

1-Nhận tiền của Nguyễn Văn L để xin đi học cho Nguyễn Thị Quỳnh H

Lừ Việt Đ quen biết với Đỗ Xuân V, trú tại bản Nà H, xã Nà N, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Đ giới thiệu với V, Đ đang công tác ở Công an tỉnh Sơn La, có nhiều mối quan hệ, có khả năng xin cho người khác đi học, đi nghĩa vụ trong ngành Công an, nếu ai có nhu cầu Đ sẽ xin giúp. Đầu năm 2014, biết Nguyễn Văn L (em rể của V) có con gái là Nguyễn Thị Quỳnh H dự thi vào Trường Học viện An ninh nhân dân nhưng không đỗ, V nói với L, V quen 01 người tên là Đ hiện đang công tác tại Công an tỉnh có khả năng xin đi học ở các Trường trong ngành Công an. Do đang có nguyện vọng xin cho Hương đi học, nên L đã xin V số điện thoại và trực tiếp gọi điện cho Đ nhờ Đ xin cho Hương đi học trường T4 cấp an ninh. Qua trao đổi, Đ nói có người quen ở Bộ Công an, có thể tác động để xin cho Hương đi học trường T4 cấp an ninh nhưng phải đăng ký dự thi vào Học viện an ninh sau đó mới xin xét tuyển vào học hệ T4 cấp với chi phí là 280.000.000đ, nhưng phải đưa trước 150.000.000đ. Ngày 01/5/2014, Nguyễn Văn L đi cùng với Đỗ Xuân V, Nguyễn Thị Quỳnh H ra Thành phố Sơn La, gặp Đ tại 01 quán nước ở khu vực Nghĩa trang liệt sỹ nhà tù Sơn La, L đưa cho Đ 01 bộ hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Quỳnh H và 20.000.000đ, hẹn ngày 02/5/2014 sẽ chuyển tiếp cho Đ 130.000.000. Sau khi nhận tiền, Đ viết giấy vay nợ với nội dung "*ông Nguyễn Văn L tự nguyện cho Lừ Việt Đ vay tiền không tính lãi xuất"* và Đ ghi số tài khoản, số chứng minh nhân dân của Lừ Thị Thùy T (con gái Đ) vào mặt sau của giấy vay nợ để L chuyển số tiền còn lại qua số tài khoản hoặc số Chứng minh thư nhân dân của Trang. Ngày 02/5/2014, L nhờ Hoàng Thị D (chị dâu L) ra Bưu điện gửi 130.000.000đ cho Đ qua số chứng minh nhân dân của Lừ Thị Thùy T. Sau khi nhận tiền, Đ không liên hệ nhờ ai xin học cho Hương, số tiền đã nhận Đ chi tiêu sử dụng cho cá nhân. Sau một thời gian không thấy Hương được đi học như đã cam kết, Nguyễn Văn L đã nhiều lần tìm Đ đòi lại số tiền đưa, tháng 7/2015, Đ trả cho anh L 2 lần tổng số tiền 100.000.000đ. Số tiền Đ chiếm đoạt của Nguyễn Văn L là 50.000.000đ.

Quá trình điều tra, Ngần Thị H (vợ Đ) đã trả cho Nguyễn Văn L 50.000.000đ.

2- Nhận tiền của Nguyễn Xuân T để xin tuyển nghĩa vụ Công an cho Nguyễn Xuân A

Tương tự như trường hợp của Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân T sinh năm:

1967, trú tại: thôn 7, xã Xuân Tr, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa biết Lừ Việt Đ thông qua Đỗ Xuân V (anh rể của Tâm) giới thiệu. Do có nhu cầu xin cho Nguyễn Xuân A (con trai Tâm) vừa tốt nghiệp lớp 12 đi nghĩa vụ nên Tâm xin V số điện thoại và trực tiếp gọi điện nhờ Đ xin cho Xuân A đi nghĩa vụ Công an ở tỉnh Sơn La. Đ đồng ý và hứa sau khi hết thời gian nghĩa vụ sẽ xin cho Xuân A vào biên chế của Trại giam yên Hạ với chi phí là 350.000.000đ nhưng phải đưa trước 250.000.000đ. Tin tưởng vào lời nói của Đ, Tâm đã chuyển cho Đ 03 lần với tổng số tiền là 240.000.000đ (*tháng 11/2014 chuyển qua tài khoản số 7901205106640 của Lừ Thị Thùy T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố Sơn La (con gái Đ) 50.000.000đ; ngày 07/12/2014, Tâm trực tiếp đưa cho Đ 90.000.000đ tại nhà V; ngày 06/4/2015, Tâm đến nhà Đ đưa cho Đ 100.000.000đ và 01 hồ sơ mang tên Nguyễn Xuân A).* Khi nhận tiền, Đ viết giấy biên nhận tiền hẹn đến tháng 6/2015 Xuân A sẽ có quyết định xét tuyển nghĩa vụ. Sau khi nhận tiền, Đ không liên hệ xin việc cho Xuân A như đã cam kết, số tiền đã nhận Đ sử dụng, chi tiêu cá nhân. Đến hẹn, không thấy Xuân A được xét tuyển, Tâm đã nhiều lần tìm Đ đòi lại số tiền đã đưa nhưng Đ khất lần không trả. Ngày 02/10/2015, anh Tâm làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ. Số tiền Đ chiếm đoạt của Nguyễn Xuân T là 240.000.000đ.Sau khi bị tố giác, ngày 15/11/2016 Lừ Việt Đ đã trả cho anh Tâm 150.000.000đ, số tiền còn lại 90.000.000đ Đ chưa trả cho Nguyễn Xuân T.

3- *Nhận tiền của Lường Văn N để xin chuyển chuyên nghiệp cho Lường Văn T*

Năm 2014, Lường Văn N , sinh năm: 1972, trú tại: Bản Nà H, xã Nà N, huyện Sông M, tỉnh Sơn La được Lò Văn P (em họ Ngoãn) giới thiệu, P có quen 01 người tên là Đ có khả năng xin cho người khác vào ngành Công an. Do đang có nguyện vọng xin chuyển chuyên nghiệp cho Lường Văn T (con trai Ngoãn hiện đang đi nghĩa vụ tại Trại giam Yên Hạ nên ngày 15/7/2014, Ngoãn đi cùng với P đến nhà Đ để nhờ Đ xin chuyển chuyên nghiệp cho Thơm. Qua trao đổi, Đ đồng ý xin chuyển chuyên nghiệp cho Thơm với chi phí là 150.000.000đ. Ngày 07/9/2014, Ngoãn cùng với Lường Văn Viên (cháu họ Ngoãn) đến nhà Đ đưa cho Đ 120.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Đ giấy vay tiền với nội dung Ngoãn tự nguyện cho Đ vay tiền không tính lãi. Ngày 30/10/2014, Ngoãn chuyển 30.000.000đ cho Đ qua tài khoản số 7901205106640 của Lừ Thị Thùy T. Như vậy, Đ đã nhận của Ngoãn 2 lần tổng số tiền là 150.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Đ không liên hệ xin việc cho Thơm như đã cam kết mà chiếm đoạt sử dụng, chi tiêu cá nhân. Hết thời gian nghĩa vụ, thấy Thơm không được tuyển dụng vào chuyên nghiệp, Ngoãn đã nhiều lần gặp Đ đòi lại số tiền đã đưa nhưng Đ khất lần không trả. Ngày 02/10/2015, Ngoãn làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lừ Việt Đ với Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, Đ và gia đình đã trả cho Ngoãn 2 lần với tổng số tiền là 100.000.000đ (ngày 17/11/2016 Đ trả 50.000.000đ; ngày 14/5/2017, Ngần Thị H (vợ Đ) trả 50.000.000đ). Số tiền Lừ Việt Đ còn chiếm đoạtcủa anh Lường Văn N là 50.000.000đ.

4- Nhận tiền của Hà Văn N để xin cho Hà Văn M đi nghĩa vụ tại Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Bộ Công an đóng quân tại xã Chiềng M, huyện Mai S, tỉnh Sơn La

Khoảng tháng 4/2014, Hà Văn N trú tại bản Phiêng Nậm, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La gặp Lò Văn B (họ hàng với Núi) trú tại bản Pom Sản, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn khi đi dự đám cưới ở xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn. Qua nói chuyện biết Hà Văn M (con trai Núi) đã tốt nghiệp lớp 12 đang có nhu cầu xin việc làm. Bun giới thiệu Bun có quen 01 người tên là Đ hiện đang công tác tại Công an tỉnh Sơn La có khả năng xin vào ngành Công an. Do có nguyện vọng xin việc cho con, ngày 06/7/2014 Hà Văn N đi cùng với Lò Văn B, Lò Văn H (anh vợ của Núi) lên thành phố Sơn La gặp Đ tại quán cà phê T4 Nguyên gần bến xe khách Sơn La nhờ Đ xin cho Miện đi nghĩa vụ trong lực lượng Công an. Đ đồng ý xin cho Miện đi lính nghĩa vụ tại Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Bộ Công an đóng quân tại xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn và khi hết thời gian đi nghĩa vụ, Đ sẽ xin cho Miện được chuyển chuyên nghiệp vào ngành với chi phí là 160.000.000đ. Sau khi trao đổi xong, Đ nói có việc bận phải về trước, Đ nhờ Lò Văn B nhận tiền hộ, tại đây Núi đã đưa cho Bun 55.000.000đ, khi nhận tiền Bun viết Giấy biên nhận tiền với nội dung nhận tiền xin việc. Sau đó, Bun chuyển cho Đ 50.000.000đ, giữ lại 5.000.000 đồng. Đến hẹn, không thấy Miện được xét tuyển nghĩa vụ, Hà Văn N đã nhiều lần tìm Đ đòi lại số tiền đã đưa nhưng Đ khất lần không trả. Ngày 29/7/2016, Hà Văn N làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ đến Cơ quan điều tra. Khi thấy Đ không xin được việc cho Miện, Bun đã trả cho Núi 5.000.000đ nhưng Núi không nhận. Quá trình làm việc tại cơ quan Thanh tra Công an tỉnh Sơn La, Bun đã giao nộp cho số tiền trên cho cơ quan Thanh tra Công an tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, ngày 14/5/2017, Ngần Thị H (vợ Đ) đã trả cho Hà Văn N 50.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 19/7/2014, trên đường đi công tác, Lừ Việt Đ và nhà Núi chơi và hỏi vay Núi 40.000.000đ. Núi đã cho Đ vay số tiền 40.000.000đ. Số tiền này hiện Lừ Việt Đ chưa trả lại cho Hà Văn N.

5- *Nhận tiền của Lò Văn T để xin cho Lò Mạnh D đi nghĩa vụ tại Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Bộ Công an đóng quân tại xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn tại Mai Sơn, tỉnh Sơn La*

Lò Văn T, sinh năm: 1969, trú tại bản Chiềng Đen, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La quen biết Lừ Việt Đ thông qua Lò Văn B. Do đang có nhu cầu xin việc cho Lò Mạnh D (con trai Tiểu) vừa tốt nghiệp lớp 12 nên Tiểu đã nhờ Đ xin việc cho Lò Mạnh D, Đ đồng ý xin cho Dũng đi nghĩa vụ ở Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Bộ Công an đóng quân tại xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn với chi phí là 250.000.000đ. Ngày 23/8/2014, Lò Văn T đến nhà riêng của Đ đưa cho Đ 80.000.000đ (Đ viết giấy vay nợ giao cho Tiểu giữ). Sau khi nhận tiền, Đ không liên hệ xin việc cho Dũng như đã cam kết, số tiền 80.000.000đ Đ chiếm đoạt sử dụng, chi tiêu cho cá nhân. Sau một thời gian thấy Dũng không có quyết

định xét tuyển nghĩa vụ, Lò Văn T đã nhiều lần tìm Đ đòi lại số tiền đã đưa nhưng Đ không trả. Ngày 07/10/2015, Lò Văn T đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ với Cơ quan điều tra. Trong quá trình điều tra, ngày 13/5/2017 Ngần Thị H (vợ Đ) đã trả cho Lò Văn T số tiền 80.000.000đ.

6- Nhận tiền của Lò Văn T để xin việc cho Lò Thị V

Lò Văn T, sinh năm 1974, trú tại bản Chiềng Đen, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La biết Lò Văn T (anh rể Tỉnh) đang nhờ Lừ Việt Đ xin việc cho con trai. Do đang có nhu cầu xin việc Lò Thị V (con gái Tỉnh) đang học khoa sư phạm Văn trường Đại học Tây Bắc chuẩn bị ra trường nên Tỉnh nhờ Tiểu hỏi Lừ Việt Đ xem có xin được việc cho Vui không. Tiểu đã gọi điện thoại cho Đ, Đ nói có thể xin cho Lò Thị V đi làm giáo viên, với chi phí là 120.000.000đ nhưng phải đưa trước 50.000.000đ. Tiểu trao đổi lại nội dung trên với Tỉnh, Tỉnh đồng ý nhờ Đ xin việc cho Vui. Ngày 15/9/2014, Lò Văn T và Lò Văn T lên Thành phố Sơn La gặp Đ tại quán cà phê T4 Nguyên gần bến xe khách Sơn La. Tỉnh đã đưa cho Đ số tiền 50.000.000đ nhưng bảo Lò Văn T đứng tên làm giấy biên nhận với Đ. Đ nhận tiền và ký vào giấy vay tiền do Tiểu viết. Sau khi nhận tiền, Đ không liên hệ xin việc cho Lò Thị V như đã cam kết, số tiền đã nhận Đ chiếm đoạt sử dụng, chi tiêu cá nhân. Ngày 07/10/2015, Lò Văn T đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ với Cơ quan điều tra. Ngày 13/5/2017, Ngần Thị H đã trả cho Lò Văn T 50.000.000đ.

7- Nhận tiền của Lò Văn T2 để xin việc cho Lò Văn T3

Trong thời gian Lò Văn T đang nhờ Đ xin việc cho Lò Mạnh D, Lò Văn T2 trú tại bản Dôm 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Vợ Thựa là giáo viên dạy cùng trường với vợ của Tiểu là Hoàng Thị T) cũng có nhu cầu xin việc cho Lò Văn T3 (con trai Thựa) đã tốt nghiệp ngành kế toán của Trường Đại học Điện Lực Hà Nội năm 2012 nhưng chưa xin được việc làm. Lò Văn T2 đã nhờ Lò Văn T đi cùng đến nhà riêng của Đ để nhờ Đ xin việc cho Thủy. Đ đồng ý xin cho Thủy làm kế toán Trại tạm giam Công an tỉnh với chi phí là 300.000.000đ. Ngày 20/11/2014, Đ đến nhà Lò Văn T2, Thựa đã đưa cho Đ 300.000.000đ. Khi nhận tiền Đ yêu cầu Thựa viết giấy biên nhận với nội dung cho Đ vay tiền và giao cho Thựa giữ. Ngày 09/3/2015, Đ gọi điện cho Thựa nói Thủy sắp được đi làm và yêu cầu Thựa đưa thêm 140.000.000đ, hẹn đến 30/3/2015, Thủy sẽ có quyết định tuyển dụng. Tin vào lời nói của Đ, Thựa đã chuyển cho Đ 140.000.000đ. Như vậy, Lừ Việt Đ đã nhận của Lò Văn T2 2 lần tổng số tiền là 440.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Đ không liên hệ xin việc cho Lò Văn T3 như đã cam kết. Số tiền đã nhận Đ chi tiêu, sử dụng cá nhân. Đến thời gian hẹn, không thấy Thủy có quyết định, Thựa đã tìm Đ đòi lại số tiền đã đưa nhưng Đ khất lần không trả. Ngày 07/10/2015, Lò Văn T2 đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ đến Công an tỉnh Sơn La. Sau khi bị tố giác, ngày 25/10/2016, Lừ Việt Đ đã trả cho Thựa 20.000.000đ. Trong quá trình điều tra, ngày 10/5/2017 Ngần Thị H đã trả cho Thựa 420.000.000đ. Tổng cộng số tiền Đ và gia đình đã trả cho Thựa là

440.000.000đ.

8- *Nhận tiền của Tòng Văn H để xin việc cho Tòng Thị T*

Tòng Văn H, sinh năm 1972, trú tại bản Bo, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai (em rể của Tiểu) biết vợ chồng Tiểu đang nhờ Đ xin việc cho con trai nên Hợp đã nhờ vợ chồng Tiểu liên hệ với Đ, nhờ Đ xin việc cho con gái là Tòng Thị T. Hoàng Thị T (vợ Tiểu) đã gọi điện cho Đ nhờ Đ xin việc cho Thành. Qua trao đổi, Đ đồng ý xin cho Thành làm giáo viên tiểu học với chi phí là 120.000.000đ. Ngày 24/5/2015, Hợp đi cùng Hoàng Thị T, Tòng Thị T ra Thành phố Sơn La đến gặp Đ tại quán cà phê T4 Nguyên gần bến xe khách Sơn La đưa cho Đ 110.000.000đ. Khi nhận tiền, Đ đọc cho Thành viết Giấy biên nhận với nội dung Thựa cho Đ vay tiền và đưa cho Hợp giữ. Ngày 28/5/2015, Đ gọi điện thoại yêu cầu hợp chuyển nốt số tiền còn lại, Hợp đã đưa cho Đ 10.000.000đ tại quán nước gần ngã ba Tông Lạnh, huyện Thuận Châu (Đ ghi đã nhận 10.000.000đ vào giấy vay tiền ngày 24/5/2015). Sau khi nhận tiền, Đ không xin việc cho Tòng Thị T như đã cam kết, số tiền 120.000.000đ Đ đã sử dụng, chi tiêu cá nhân. Ngày 07/10/2015, Tòng Văn H đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ đến Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, ngày 13/5/2017 Ngần Thị H đã trả cho Tòng Văn H 120.000.000đ.

9- Nhận tiền của Cầm Văn N để xin tuyển dụng vào Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động cho Cầm Văn H5

Năm 2014, Cầm Văn N, sinh năm: 1967, trú tại: Bản Mờn, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La biết Lừ Việt Đ thông qua Cầm Văn L và Lò Văn B (ở cùng bản). Do đang có nguyện vọng xin cho Cầm Văn H5 (con trai Nón) đã đi nghĩa vụ quân sự, vừa ra quân được tuyển dụng lại vào công tác trong ngành Công an. Cầm Văn N đã nhờ Lai và Bun đưa đến nhà Lừ Việt Đ để nhờ Đ xin việc cho Huấn. Đ giới thiệu Đ hiện đang công tác ở Công an tỉnh, Đ quen với nhiều cán bộ ở Tiểu đoàn cảnh sát cơ động Bộ Công an đóng quân tại xã Chiềng Mung, Mai Sơn, Sơn La nên chắc chắn sẽ xin cho Huấn được tuyển dụng lại vào ngành với chi phí là 150.000.000đ. Tin vào lời giới thiệu của Đ, Nón đã đưa cho Đ 3 lần với tổng số tiền là 150.000.000đ (ngày 28/12/2014 đưa 30.000.000đ, ngày 30/12/2014 đưa 70.000.000đ, ngày 25/3/2015 đưa 50.000.000đ). Các lần nhận tiền, Đ đều viết giấy biên nhận với nội dung vay tiền và đưa cho Nón giữ. Sau khi nhận tiền, Lừ Việt Đ không liên hệ xin việc cho Cầm Văn H5 mà chiếm đoạt chi tiêu, sử dụng cá nhân. Sau một thời gian không thấy Huấn được tuyển dụng như Đ đã cam kết, Cầm Văn N đã tìm Đ đòi lại số tiền đã đưa nhưng Đ khất lần không trả. Ngày 01/8/2016, Cầm Văn N đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ với Cơ quan điều tra. Số tiền Đ chiếm đoạt của Cầm Văn N là 150.000.000đ.

10- Nhận tiền của Lèo Văn H6 để xin cho việc cho Đèo Thị H7

Lèo Văn H6, sinh năm 1965, trú tại: Bản Liềng, xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La quen biết Lừ Việt Đ thông qua Quàng Thị Thoại (bạn Hùng) trú

tại tổ dân phố 12, thị trấn Sông M, Sơn La. Do đang có nhu cầu xin cho Đèo Thị H7 (con gái Hùng – do khi khai sinh bị viết nhầm họ) đã tốt nghiệp tại Trường T4 cấp y Sơn La, chưa xin được việc làm. Khoảng đầu tháng 7/2015, Hùng nhờ Thoại đi cùng Hùng đến nhà riêng của Đ nhờ Đ xin việc cho H7. Đ đồng ý xin cho H7 vào làm y sĩ tại Bệnh xá Công an tỉnh Sơn La, chi phí xin việc là 180.000.000đ, hẹn tháng 10/2015 H7 sẽ có quyết định đi làm. Tin tưởng vào lời nói của Đ, ngày 27/7/2015 Hùng và Thoại đến nhà Đ đưa cho Đ 140.000.000đ và 01 bộ hồ sơ mang tên Đèo Thị H7. Khi nhận tiền Đ viết giấy biên nhận với nội dung Hùng cho Đ vay tiền không tính lãi suất đưa cho Hùng giữ. Sau khi nhận tiền, Đ vứt bộ hồ sơ đi, số tiền đã nhận Đ sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến thời gian hẹn, không thấy H7 có quyết định đi làm, Hùng đã tìm Đ đòi lại số tiền đã đưa nhưng Đ không trả. Ngày 22/5/2016, Lèo Văn H6 đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ đến Công an tỉnh Sơn La. Ngày 14/5/2017, Ngần Thị H đã trả cho Lèo Văn H6 50.000.000đ,hiện Đ còn chiếm đoạt 90.000.000đ của Hùng.

11. Nhận tiền của Phạm Thị S xin việc cho Phạm Thành T4

Năm 2013, Phạm Thị S, sinh năm: 1967, trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn Laquen biết Lừ Việt Đ thông qua Trần Văn Sinh, tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu, Sơn La, qua nói chuyện Đ giới thiệu Đ là cán bộ công tác trong ngành Công an nên có khả năng xin được việc cho nhiều người. Do đang có nguyện vọng xin cho Phạm Thành T4 (con trai Sẽ) đã tốt nghiệp chuyên ngành kế toán Trường Cao đẳng Sơn La chưa xin được việc làm. Tháng 10/2015, Phạm Thị S gọi điện thoại hỏi Đ có thể xin việc cho T4 không, Đ nói, hiện huyện ủy Mộc Châu đang có biên chế kế toán, Đ có thể xin cho T4 vào làm kế toán tại huyện ủy Mộc Châu, chi phí xin việc là 250.000.000đ, nếu làm kế toán ở xã thì chi phí là 150.000.000đ. Sẽ đồng ý nhờ Đ xin cho T4 làm kế toán tại huyện ủy Mộc Châu. Khoảng 01 tuần sau, Đ gọi điện thoại cho chị Sẽ nói Đ đang họp dưới Hà Nội, Đ yêu cầu chị Sẽ chuyển 30.000.000đ qua xe khách xuống Hà Nội cho Đ. ChịSẽ đã gửi 30.000.000đ và 01 bộ hồ sơ của T4 qua xe khách Sơn La – Hà Nội (chị Sẽ không nhớ Biển kiểm soát) xuống Hà Nội cho Đ. Khoảng 01 tuần sau đó, Sẽ tiếp tục chuyển 5.000.000đ qua xe khách Sơn La- Hà Nội xuống Hà Nội cho Đ theo yêu cầu của Đ. Ngày 09/12/2015, Phạm Thị S gửi tiếp cho Đ 215.000.000đ qua bưu điện. Như vậy, Lừ Việt Đ đã nhận của Phạm Thị S 03 lần tổng số tiền là 250.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Đ không liên hệ xin việc cho Phạm Thành T4 như đã cam kết. Sau nhiều lần tìm Đ đòi lại tiền đã đưa, nhưng Đ không trả, ngày 27/02/2016, Phạm Thị S làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lừ Việt Đ đến Công an tỉnh Sơn La. Ngày 14/5/2017 Ngần Thị H đã trả cho Phạm Thị S 100.000.000đ, số tiền còn chiếm đoạt chưa trả là 150.000.000đ .Như vậy, Lừ Việt Đ đã chiếm đoạt của 11 trường hợp với số tiền là 1.720.000.000đ (*Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng*). Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bán nhà và tài sản bồi thường cho các gia đình bị hại; số còn phải bồi thường tiếp là 480.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên , tại bản Cáo tr ạng số 09/VKS–P3 ngày 20 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy t ố bị cáo Lừ Việt Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 12/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo Lừ Việt Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểmb, p, s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lừ Việt Đ 07 (Bảy) năm tù, được khấu trừ thời gian 04 tháng tạm giam(từ ngày 26/01/2017 đến ngày 25/5/2017), bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo nhập trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Tòa án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2018, bị cáo Lừ Việt Đ kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lừ Việt Đ thay đổi từ kháng cáo kêu oan, sang kháng cáo xin giảm hình phạt, đồng thời bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi có cầm tiền của những người bị hại nhưng do mọi người nhờ xin việc, có trường hợp bị cáo xin được việc, và giúp xin cho đi học được; một số khác chưa xin được việc, bị cáo sử dụng số tiền này đi làm ăn nhưng bị thua lỗ; do vậy trở nên mắc nợ những người bị hại; bị cáo đã bán nhà cửa, tài sản để trả nợ cho các bị hại. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là chỉ còn nợ 480.000.000 đồng; trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo bị cáo đã vay mượn anh em bạn bè trả cho gia đình anh Cầm Văn N 50.000.000 đồng và gia đình anh Lèo Văn H6 90.000.000 đồng; số còn lại là 340.000.000 đồng sắp tới đây gia đình bị cáo được tiêu chuẩn tái định cư thì bị cáo sẽ thanh toán nốt; cho đến nay, các gia đình bị hại cũng không có ý kiến gì. Gia đình bị cáo có chú ruột là Lừ Văn Lả là liệt sĩ chống pháp; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong thời gian công tác trong ngành Công an tỉnh Sơn La; bị cáo đã biết mình sai đã cố gắng bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà phúc thẩm như sau:

- Đối với kháng cáo của bị cáo Lừ Việt Đ, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, trong khoảng thời gian trên Lừ Việt Đ đã lừa đảo 11 người bị hại và chiếm đoạt tổng số tài sản; sau khi mất khả năng trả nợ Đ đã bị tố cáo; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lừ Việt Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án có 6 bị hại rút đơn đối với bị cáo Lừ Việt Đ; Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo bị cáo đã vay mượn anh em bạn bè trả cho gia đình anh Cầm Văn N 50.000.000 đồng và gia đình

anh Lèo Văn H6 90.000.000 đồng; số còn lại là 340.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; quá trình công tác trong ngành Công an có nhiều thành tích; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Từ những nhận xét trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị áp dụng Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Lừ Việt Đ từ 01 năm đến 02 năm tù.

* Ý kiến của luật sư bảo vệ cho bị cáo Lừ Việt Đ: Nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lừ Việt Đ trong hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Lừ Việt Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt tổng số tiền của những người bị hại như cấp sơ thẩm quy kết là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lừ Việt Đ trước ngày 01/6/2016 công tác tại ngành Công an tỉnh Sơn La; lợi dụng vào uy tín của bản thân đang trong ngành Công an nên đã đưa ra những thông tin về bản thân có quan hệ rộng có thể nhờ để xin việc đi nghĩa vụ, đi học, đi làm trong nghề Công an. Từ tháng 5/2014 đến tháng 8/2014 với thủ đoạn như trên, bị cáo đã nhận hồ sơ xin việc và nhận tiền xin việc xin học cho những gia đình bị hại có nhu cầu, bị cáo đã nhận của nhiều gia đình; nhưng đã trả được 06 trường hợp nên không xem xét trách nhiệm hình sự; 11 trường hợp còn lại sau khi nhận tiền bị cáo không thực hiện xin việc, xin học như đã hứa mà sử dụng số tiền đó vào chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra bị cáo đã trả được cho gia đình các bị hại, tính đến khi xét xử sơ thẩm đã trả được 480.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lừ Việt Đ đã bị Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bị cáo Lừ Việt Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời đã làm sói mòn lòng tin của con người với con người; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của những người bị hại; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có hình

phạt nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

* *Xét kháng cáo của bị cáo Lừ Việt Đ thấy rằng*: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lừ Việt Đ thay đổi từ kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo tự nguyện thành khẩn khai nhận hành vi có cầm tiền của những người bị hại nhưng do mọi người nhờ xin việc, xin đi học; có trường hợp bị cáo xin được việc và giúp xin cho đi học được; một số khác chưa xin được việc, bị cáo sử dụng số tiền này đi làm ăn nhưng bị thua lỗ do vậy trở nên mắc nợ những người bị hại; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã bán nhà cửa và tài sản để trả nợ cho các bị hại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là chỉ còn nợ 480.000.000 đồng. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo bị cáo đã vay mượn anh em bạn bè trả cho gia đình anh Cầm Văn N 50.000.000 đồng và gia đình anh Lèo Văn H6 90.000.000 đồng; số còn lại là 340.000.000 đồng bị cáo hứa trước Tòa sắp tới gia đình bị cáo được tiêu chuẩn tái định cư thì bị cáo sẽ bán và thanh toán đầy đủ cho các gia đình bị hại còn lại, cho đến nay các gia đình bị hại cũng không có ý kiến gì. Như vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng, qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy bị cáo có ý thức khắc phục hậu quả, mong được hưởng lượng khoản hồng của pháp luật. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo đã vay mượn anh em bạn bè trả cho gia đình anh Cầm Văn N và gia đình anh Lèo Văn H6; số còn lại bị cáo hứa trước Tòa sắp tới gia đình bị cáo được tiêu chuẩn tái định cư thì bị cáo sẽ bán và thanh toán đầy đủ cho các gia đình bị hại còn lại, cho đến nay các gia đình bị hại cũng không có ý kiến gì. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo từ kêu oan, sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, qua đó thể hiện bị cáo đã chuyển biến về nhận thức thấy được hành vi phạm tội của mình; bị cáo khai báo thành khẩn; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thái độ tỏ ra thực sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khỏa 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường cho hai bị hại, được tiếp tục ghi nhận tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có chú ruột là Lừ Văn Lả là liệt sĩ chống Pháp; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong thời gian công tác trong ngành Công an tỉnh Sơn La, được ghi nhận tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xét thấy trên tình thần các văn bản của Quốc Hội về áp dụng chính sách pháp luật hình sự Việt Nam, trên nguyên tắc có lợi cho người phạm và do có bổ sung thêm những tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm, nên mở lượng khoan hồng giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lừ Việt Đ, như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà và lời bào chữa của luật sư cho bị cáo đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo để động viên bị cáo sớm cải tạo tốt thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Từ những phân tích đánh giá nhận định trên, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Lừ Việt Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lừ Việt Đ kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 355; 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lừ Việt Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lừ Việt Đ 5(năm) năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi thời gian đã tạm giam, tạm giữ từ ngày 26/01/2017 đến ngày 25/5/2017).

2. Án phí: Bị cáo Lừ Việt Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Trại TGCA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS(2), Phòng HCTP(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hạnh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Đinh Quang Sơn **Trần Thị Thu Hiền** **Hoàng Văn Hạnh**